

Bản án số: 113/2024/DS-ST
Ngày 04/6/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Trúc.

2. Bà Lê Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 499/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 557/2024/QĐXX-ST ngày 22/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 633/2024/QĐST-DS ngày 07/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam); Địa chỉ: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thùy D, sinh năm 2000; Địa chỉ: P, tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy uỷ quyền ngày 23/05/2023 và Giấy uỷ quyền số ngày 18/01/2024). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1989. (Vắng mặt)
Địa chỉ: 7/1B Ấp D, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/07/2023 và các biên bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) ủy quyền cho bà Lâm Thị Thùy D trình bày:

Ngày 03/05/2022 Công ty T (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (gọi Hợp đồng tín dụng) số: 3132808 về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị O với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Sau khi ký kết, Công ty T đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 1.616.233 đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 01/06/2022 đến ngày 01/05/2025.

Sau khi được giải ngân bà Nguyễn Thị O đã thanh toán 8.186.717 đồng (5 kỳ). Kể từ ngày 12/11/2022 bà Nguyễn Thị O đã không thanh toán và không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T đã giải ngân.

Công ty T đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị bà Nguyễn Thị O thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị O vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T.

Trong đó tạm tính đến ngày 04/6/2024: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 29.375.605 đồng; Số tiền lãi phát sinh trong hạn: 16.868.828 đồng; Số tiền quá hạn: 7.130.887 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 1.504.146 đồng.

Tại tòa đại diện cho Công ty T (VIỆT NAM) yêu cầu bà Nguyễn Thị O phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/6/2024 là 54.879.466 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó các khoản sau: Nợ gốc: 29.375.605 đồng, số tiền lãi phát sinh trong hạn: 16.868.828 đồng, số tiền quá hạn: 7.130.887 đồng, số tiền lãi chậm trả: 1.504.146 đồng lãi tiếp tục tính ngày 05/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị O không có phần trình bày do bị đơn không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nghe xét xử vụ án. Mặc dù đã tiến hành thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn bà Nguyễn Thị O thanh toán khoản tiền còn nợ 54.879.466 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó các khoản sau: Nợ gốc: 29.375.605 đồng, số tiền lãi phát sinh trong hạn: 16.868.828 đồng, số tiền quá hạn: 7.130.887 đồng, số tiền lãi chậm trả: 1.504.146 đồng lãi tiếp tục tính ngày 05/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại tại hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty T (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị O thanh toán khoản tiền còn nợ 54.879.466 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó các khoản sau: Nợ gốc: 29.375.605 đồng, số tiền lãi phát sinh trong hạn: 16.868.828 đồng, số tiền quá hạn: 7.130.887 đồng, số tiền lãi chậm trả: 1.504.146 đồng từ đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (gọi Hợp đồng tín dụng) số: 3132808 ngày 03/05/2022. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng, bà Nguyễn Thị O cư trú tại huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị O đến Tòa án để giải quyết, xét xử nhưng bị đơn vẫn không đến, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị O .

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) yêu cầu bà O phải trả số tiền là 54.879.466 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó các khoản sau: Nợ gốc: 29.375.605 đồng, số tiền lãi phát sinh trong hạn: 16.868.828 đồng, số tiền quá hạn: 7.130.887 đồng, số tiền lãi chậm trả: 1.504.146 đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 05/6/2024.

[2.1] Xét Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (gọi Hợp đồng tín dụng) số: 3132808 ngày 03/05/2022 vay 31.980.000 đồng, mục đích vay mua hàng, thời hạn vay 36 tháng số tiền trả hàng tháng 1.628.233 đồng, lãi suất vay 44%/năm (3,67%/tháng) phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng.

[2.2] Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn và bảng tính lãi theo khách hàng lập ngày 04/6/2024 có cơ sở xác định bị đơn bà Nguyễn Thị O vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị O đã trả được số tiền 8.186.717 đồng (5 kỳ gốc và lãi) còn số tiền gốc chưa trả 29.375.605 đồng cùng với số tiền lãi phát sinh trong hạn 16.868.828 đồng, số tiền quá hạn 7.130.887 đồng, số tiền lãi chậm trả 1.504.146 đồng là vi phạm nghĩa vụ bên vay của hợp đồng tín dụng theo quy định Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”. Do đó căn cứ bảng kê tính lãi chi tiết của Công ty T (Việt Nam) yêu cầu bà Nguyễn Thị O phải trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, tạm tính đến ngày 04/6/2024 tổng cộng số tiền là 54.879.466 đồng (trong đó nợ gốc chưa trả 29.375.605 đồng cùng với số tiền lãi phát sinh trong hạn 16.868.828 đồng, số tiền quá hạn 7.130.887 đồng, số tiền lãi chậm trả 1.504.146 đồng) phát sinh do chậm thanh toán trên số nợ gốc thực nợ với mức lãi điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay là phù hợp với qui định

tại Điều 8.3 hợp đồng tín dụng và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13, Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng. Đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 05/6/2024 với mức lãi suất các bên có thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016. Xét án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị O có giá ngạch 1.646.384 đồng do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn mà buộc bị đơn phải trả lại cho Công ty T (Việt Nam) số tiền 54.879.466 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 147; Điều 184; Điều 192; Điều 217; Điều 225; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 269; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 31/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền là 54.879.466 đồng (trong đó nợ gốc chưa trả 29.375.605 đồng cùng với số tiền lãi phát sinh trong hạn 16.868.828 đồng, số tiền quá hạn 7.130.887 đồng, số tiền lãi chậm trả 1.504.146 đồng) tạm tính đến ngày 04/6/2024 theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (gọi Hợp đồng tín dụng) số: 3132808 ngày 03/05/2022.

Lãi sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 05/6/2024 trên số dự nợ thực nợ cho đến khi thực trả hết nợ với mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn và lãi chậm trả. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.646.384 đồng (Một triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm tám mươi bốn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Công ty T (Việt Nam) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty T (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 970.856 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0007738 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Huyện Nhà Bè
- Thi Hành Án huyện Nhà Bè
- Đương sự
- Lưu (Hồ sơ, Vp ...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Việt Hồng